

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4685/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận trúng tuyển trình độ Thạc sĩ năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân công phụ trách lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động, thực hiện các giao dịch tài chính và thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học ngày 13 tháng 10 năm 2026 và Danh sách công nhận trúng tuyển xuất từ phần mềm của Ban Máy tính kỳ thi Tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 728/TTr-QLĐTSDH ngày 13 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 199 thí sinh trúng tuyển trình độ Thạc sĩ (danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Khoa Dược, Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học, Khoa Khoa học cơ bản – Y học cơ sở, Khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Phòng Quản lý thực hành lâm sàng, Phòng Tài chính kế toán và các cá nhân có tên tại Điều 1 trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (YN_03b).



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Quốc Đạt

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026

ĐỐI TƯỢNG: THẠC SĨ

(Kèm Quyết định số 4.685.../QĐ-TĐHYKPNT, ngày 14 tháng 10 năm 2026..
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
		16					
1	1	Phạm Hoàng Vân	Anh	Nữ	09/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk	
2	2	Lê Ngọc Minh	Châu	Nữ	22/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
3	3	Phạm Tiến	Duy	Nam	03/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
4	4	Đoàn Thị Thùy	Dương	Nữ	15/09/2001	Tỉnh Lâm Đồng	
5	5	Trần Thị Kim	Khánh	Nữ	21/10/2001	Tỉnh An Giang	
6	6	Thái Mỹ	Linh	Nữ	15/11/2002	Thành phố Hồ Minh	
7	7	Đoàn Nhật	Nam	Nam	15/10/2001	Tỉnh Bình Định	
8	8	Lê Thị Thúy	Nga	Nữ	26/11/2001	Tỉnh Trà Vinh	
9	9	Hồ Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/11/1998	Tỉnh Đắk Lắk	
10	10	Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	16/07/1995	Tỉnh Đồng Tháp	
11	11	Trương Minh	Nhã	Nam	21/01/2000	Phú Yên	
12	12	Vũ Xuân	Son	Nam	24/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
13	13	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	Nữ	17/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
14	14	Lê Thuý	Vi	Nữ	08/3/1996	Tỉnh Kiên Giang	
15	15	Lương Hoàng	Vinh	Nam	20/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
16	16	Phạm Nguyễn Phương	Vy	Nữ	30/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG					
		20					
17	1	Trần Ngọc Trâm	Anh	Nữ	11/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
18	2	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	22/02/2000	Tỉnh Thái Bình	
19	3	Lê Thị Hồng	Châu	Nữ	04/05/1996	Tỉnh Bình Thuận	
20	4	Lương Lê Phương	Đài	Nữ	23/11/2002	Tỉnh Khánh Hòa	
21	5	Đào Phương Thu	Hiền	Nữ	01/07/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
22	6	Lương Thị Thu	Hương	Nữ	29/11/1996	Thành phố Hồ Minh	
23	7	Nguyễn Ngọc	Kim	Nữ	07/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
24	8	Trần Diệu	Linh	Nữ	20/05/2002	Tỉnh Bình Dương	
25	9	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	15/06/1990	Tỉnh Lâm Đồng	
26	10	Đặng	Nam	Nam	21/10/2000	Thành phố Hà Nội	
27	11	Ngô Ngọc	Nghĩa	Nam	22/07/1990	Thuận Hải	
28	12	Trần Thị Xuân	Ngọc	Nữ	26/02/1996	Tỉnh Lâm Đồng	
29	13	Nguyễn Ngọc Bảo	Nguyên	Nam	06/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
30	14	Nguyễn Hoàng	Quyên	Nữ	27/12/2002	Tỉnh An Giang	
31	15	Đào Phương	Thảo	Nữ	07/03/2002	Tỉnh Đồng Nai	
32	16	Lê Nguyễn Minh	Thi	Nữ	22/10/2002	Tỉnh Tiền Giang	
33	17	Lê Minh	Trí	Nam	28/11/1995	Tỉnh Kiên Giang	
34	18	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	04/07/1999	Tỉnh Khánh Hòa	
35	19	Lê Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	25/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
36	20	Lâm Quốc	Tuấn	Nam	18/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG					
		25					
37	1	Lê Nguyễn Như	Hào	Nữ	10/03/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	
38	2	Trần Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	01/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
39	3	Ngô Thị	Hiếu	Nữ	31/03/1999	Tỉnh Thái Bình	
40	4	Nhữ Thị Thu	Hoài	Nữ	16/07/2000	Tỉnh Lâm Đồng	
41	5	Lê Thị Bích	Hồng	Nữ	05/11/1997	Tỉnh Long An	
42	6	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	18/3/1995	Tỉnh Quảng Bình	
43	7	Phan Thị	Loan	Nữ	26/07/1990	Bình Định	
44	8	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	29/04/1990	Tỉnh Khánh Hòa	
45	9	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	30/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
46	10	Lê Thị Hoài	Nhi	Nữ	17/02/2000	Tỉnh Quảng Trị	
47	11	Trần Anh	Như	Nữ	08/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	
48	12	Trần Vũ Quỳnh	Như	Nữ	29/09/1996	Tỉnh Lâm Đồng	
49	13	Mạc Thị	Phương	Nữ	20/10/1990	Thành phố Hải Phòng	
50	14	Huỳnh Thị Thanh	Phượng	Nữ	09/12/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
51	15	Nguyễn Thị	Quý	Nữ	25/06/1991	Tỉnh Hưng Yên	
52	16	H Mẫn	Teh	Nữ	10/05/2000	Tỉnh Đắk Lắk	
53	17	Lê Thị Thu	Thanh	Nữ	20/10/1999	Tỉnh Phú Yên	
54	18	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	Nữ	27/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
55	19	Võ Huỳnh	Thi	Nam	10/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
56	20	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	25/04/1990	Tỉnh Long An	
57	21	Vũ Thị Kiều	Trang	Nữ	03/05/1991	Tỉnh Hà Nam	
58	22	Đỗ Thị Huyền	Trang	Nữ	17/09/2000	Tỉnh Ninh Thuận	
59	23	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	Nữ	13/07/1987	Tỉnh Bến Tre	
60	24	Nguyễn Ngọc Anh	Vy	Nữ	23/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
61	25	Vũ Thị	Yến	Nữ	18/07/1995	Tỉnh Nam Định	
		NGÀNH: KHOA HỌC Y SINH - GIẢI PHẪU			2		
62	1	Phạm Thái Ngọc	Long	Nam	02/06/1997	Tỉnh Gia Lai	
63	2	Hà Thủy	Tiên	Nữ	05/12/2000	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: KHOA HỌC Y SINH - GIẢI PHẪU BỆNH			1		
64	1	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	18/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: KHOA HỌC Y SINH - SINH LÝ			1		
65	1	Đỗ Hoàng	Minh	Nam	19/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NỘI KHOA			31		
66	1	Võ Thị	Chi	Nữ	20/04/1999	Tỉnh Đắk Lắk	
67	2	Phan Phạm Kỳ	Duyên	Nữ	10/07/2001	Tỉnh Trà Vinh	
68	3	Phạm Phước	Điền	Nam	07/04/2000	Tỉnh An Giang	
69	4	Trần Minh	Đường	Nam	25/11/1999	Tỉnh An Giang	
70	5	Phạm Thị Phượng	Hằng	Nữ	29/02/1996	Tỉnh Lâm Đồng	
71	6	Trần Long	Hồ	Nam	05/07/1996	Tỉnh Tiền Giang	
72	7	Đỗ Thị Thu	Hồng	Nữ	26/07/1997	Tỉnh Bình Thuận	
73	8	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	03/12/2000	Tỉnh An Giang	
74	9	Nguyễn Tấn Sinh	Huy	Nam	14/01/1999	Tỉnh Đồng Tháp	
75	10	Trần Thanh	Huy	Nam	08/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
76	11	Trương Nguyễn Nhã	Khanh	Nữ	14/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
77	12	Dương Anh	Kiệt	Nam	28/02/1997	Tỉnh Kiên Giang	
78	13	Nguyễn Nhân	Kiệt	Nam	03/09/1997	Tỉnh Đồng Tháp	
79	14	Nguyễn Chánh	Long	Nam	08/03/1997	Tỉnh Bình Định	

STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
80	15	Phan Nguyễn Hoàng	My	Nữ	26/11/2000	Kon Tum	
81	16	Vũ Dương Ngọc	Như	Nữ	05/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
82	17	Hồ Kiến	Phát	Nam	13/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
83	18	Nguyễn Nhật	Quyên	Nữ	08/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
84	19	Võ Lương	Tài	Nam	16/02/1997	Tỉnh Phú Yên	
85	20	Phan Tấn	Tài	Nam	09/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
86	21	Nguyễn Thị	Thái	Nữ	28/02/1998	Tỉnh Bình Phước	
87	22	Trần Minh	Thư	Nữ	19/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
88	23	Phạm Thị Mỹ	Tiên	Nữ	16/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
89	24	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
90	25	Huỳnh Thuận	Trí	Nam	04/11/2000	Tỉnh Khánh Hòa	
91	26	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	04/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
92	27	Trình Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/06/1998	Tỉnh Lâm Đồng	
93	28	Nga Quốc	Tuấn	Nam	15/10/2001	Tỉnh An Giang	
94	29	Trịnh Trường	Vinh	Nam	03/01/1988	Tỉnh Bến Tre	
95	30	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Nữ	07/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
96	31	Nguyễn Thị Hoài	Vy	Nữ	19/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: NỘI KHOA (DA LIỄU)			2		
97	1	Hồ Gia	Huy	Nam	19/12/2000	Tỉnh Cà Mau	
98	2	Nguyễn Bảo	Khánh	Nam	21/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI KHOA (NGOẠI LÒNG NGỰC)			4		
99	1	Giảng Phi	Du	Nam	03/07/1999	Tỉnh Tiền Giang	
100	2	Bùi Phát	Đạt	Nam	02/05/2001	Tỉnh Tiền Giang	
101	3	Nguyễn Quốc	Phương	Nam	15/10/1976	Tỉnh Phú Khánh	
102	4	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	03/03/2001	Tỉnh Tiền Giang	
		NGÀNH: NGOẠI KHOA			16		
103	1	Lý Khánh	Đạt	Nam	19/08/2000	Tỉnh Kiên Giang	
104	2	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	30/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
105	3	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	01/01/2002	Tỉnh Tây Ninh	
106	4	Nguyễn Trúc	Hà	Nữ	13/08/2000	Tỉnh An Giang	
107	5	Trịnh Minh	Hằng	Nữ	02/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
108	6	Cao	Huy	Nam	07/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
109	7	Nguyễn Trần	Khoa	Nam	01/01/1997	Tỉnh Vĩnh Long	
110	8	Lê Vương Tuấn	Kiệt	Nam	04/05/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
111	9	Tô Thanh	Phát	Nam	29/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
112	10	Trần Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	19/07/2001	Tỉnh Đồng Nai	
113	11	Nguyễn Quang	Phước	Nam	11/05/2000	Tỉnh Kon Tum	
114	12	Hoàng Xuân	Song	Nam	20/02/1997	Tỉnh Đắk Lắk	
115	13	Nguyễn Phương	Thế	Nam	07/09/2001	Tỉnh Khánh Hòa	
116	14	Huỳnh Quang	Thiêng	Nam	06/05/2000	Bình Định	
117	15	Nguyễn Đắc	Thù	Nam	30/12/2000	Tỉnh Gia Lai	
118	16	Lê Minh	Trí	Nam	16/11/2002	Tỉnh Bến Tre	
		NGÀNH: NHÂN KHOA			20		
119	1	Nguyễn Duy Hải	Anh	Nam	27/02/2000	Tỉnh Kon Tum	
120	2	Nguyễn Thị Huyền	Chi	Nữ	05/06/2001	Tỉnh Đắk Lắk	
121	3	Văn Hoàng Minh	Hiếu	Nam	27/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
122	4	Đỗ Duy	Hưng	Nam	11/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	



STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
123	5	Lê Nam	Khánh	Nam	16/08/2001	Tỉnh Kon Tum	
124	6	Phạm Khánh	Linh	Nữ	12/09/2002	Hải Dương	
125	7	Nguyễn Trọng	Lộc	Nam	05/02/1974	Tỉnh Bình Định	
126	8	Trần Tuyết	Minh	Nữ	11/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
127	9	Nguyễn Phan Bảo	Ngà	Nữ	13/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
128	10	Nguyễn Quang	Nhật	Nam	27/07/2000	Tỉnh Gia Lai	
129	11	Dương Thiên	Nhi	Nữ	21/11/1997	Tỉnh An Giang	
130	12	Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	10/11/2001	Tỉnh Bình Định	
131	13	Trần Thị Khánh	Như	Nữ	20/01/2000	Tỉnh Gia Lai	
132	14	Trần Châu Anh	Quốc	Nam	01/06/2001	Tỉnh Bạc Liêu	
133	15	Trần Tuấn Duy	Tân	Nam	04/01/2002	Tỉnh An Giang	
134	16	Nguyễn Đức	Thành	Nam	16/12/2000	Thành phố Hà Nội	
135	17	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	12/07/2000	Bình Dương	
136	18	Đoàn Thị Thanh	Thủy	Nữ	27/01/2001	Bình Dương	
137	19	Lê Minh	Trí	Nam	12/02/2000	Tỉnh Long An	
138	20	Nguyễn Hoàng	Trí	Nam	13/10/1979	Thành phố Hồ Chí Minh	
NGÀNH: NHI KHOA				5			
139	1	Trần Mỹ	Linh	Nữ	24/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
140	2	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	28/01/1998	Tỉnh Gia Lai	
141	3	Ngô Thị Anh	Thư	Nữ	29/09/2000	Thành phố Cần Thơ	
142	4	Nguyễn Thanh Thiên	Thy	Nữ	04/02/2001	Tỉnh Tiền Giang	
143	5	Đặng Nữ Thùy	Trang	Nữ	23/06/1997	Tỉnh Bình Định	
NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA				10			
144	1	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/06/1998	Thành phố Đà Nẵng	
145	2	Lê Trung	Khả	Nam	20/11/1996	Thành phố Cần Thơ	
146	3	Phan Lê Thùy	Linh	Nữ	31/08/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
147	4	Nguy Lê Khánh	Ngân	Nữ	15/08/2001	Thành phố Cần Thơ	
148	5	Lê Đông	Nhi	Nữ	11/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
149	6	Lưu Thị Kim	Oanh	Nữ	29/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
150	7	Nguyễn Văn Tiến	Phát	Nam	15/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
151	8	Hồ Thúc Uyên	Phương	Nữ	17/06/1999	Tỉnh Khánh Hòa	
152	9	Đặng Thị Phương	Quyên	Nữ	28/12/1998	Tỉnh Bến Tre	
153	10	Lê Huỳnh Phương	Tú	Nữ	20/12/2001	Bình Thuận	
NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG				15			
154	1	Thạch Thị Diệu	Anh	Nữ	17/12/2002	Tỉnh Trà Vinh	
155	2	Bùi Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	12/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	
156	3	Lê Đặng Thanh	Hồng	Nữ	23/12/2001	Tỉnh Gia Lai	
157	4	Lê Song	Huy	Nam	04/02/2000	Tỉnh Tây Ninh	
158	5	Võ Lê Thị Thùy	Hương	Nữ	17/02/2001	Tỉnh Lâm Đồng	
159	6	Nguyễn Tiến	Kha	Nam	11/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
160	7	Phan Văn Tuấn	Khang	Nam	26/12/2001	Tỉnh Gia Lai	
161	8	Vũ Quang	Long	Nam	22/04/2002	Thành phố Hải Phòng	
162	9	Nguyễn Trần Hoàng	Phương	Nam	29/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
163	10	Bùi Thị Mỹ	Tâm	Nữ	08/02/2001	Tỉnh Gia Lai	
164	11	Vương Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	24/08/2000	Tỉnh Đắk Lắk	
165	12	Nguyễn Hữu	Thế	Nam	20/01/1990	Tỉnh Nghệ An	
166	13	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	17/03/2002	Tỉnh Bình Thuận	
167	14	Lư Gia	Trí	Nam	02/02/2000	Sóc Trăng	

4

STT	TT CN	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
168	15	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	Nữ	28/07/2001	Tỉnh Đồng Nai	
		NGÀNH: TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC				
		20				
169	1	Lê Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Nữ	03/03/2000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
170	2	Trương Nguyễn Minh Đức	Nam	10/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
171	3	Phan Hoàn Hào	Nữ	13/09/2000	Tỉnh Gia Lai	
172	4	Dương Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	25/11/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
173	5	Nguyễn Tiến Đức Huy	Nam	24/01/1999	Tỉnh Tiền Giang	
174	6	Lục Thiên Nhi	Nữ	03/10/2000	Tỉnh Đồng Tháp	
175	7	Lê Nguyễn Trường Phát	Nam	25/03/1998	Tỉnh Long An	
176	8	Phan Văn Phú	Nam	04/08/1981	Tỉnh Bình Thuận	
177	9	Trần Quang	Nam	08/09/1993	Tỉnh Gia Lai	
178	10	Nguyễn Phúc Anh Quân	Nam	18/06/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	
179	11	Trần Thị Thúy Thanh	Nữ	26/03/2002	Kon Tum	
180	12	Nguyễn Thị Thiên Thanh	Nữ	08/08/1996	Quảng Nam	
181	13	Thái Phương Thảo	Nữ	20/02/1995	Tỉnh Tiền Giang	
182	14	Nguyễn Hồ Diệu Thảo	Nữ	03/02/1998	Tỉnh Gia Lai	
183	15	Châu Thị Cẩm Thu	Nữ	26/03/1998	Tỉnh Tây Ninh	
184	16	Quách Khả Xuân Thùy	Nữ	17/02/1996	Tỉnh Sóc Trăng	
185	17	Phạm Lê Anh Thư	Nữ	05/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
186	18	Trần Thị Mai Trân	Nữ	07/01/2002	Tỉnh Tiền Giang	
187	19	Nguyễn Ngọc Tuyên	Nữ	05/05/1991	Sông Bé	
188	20	Nguyễn Thị Mai Xuân	Nữ	06/04/1994	Tỉnh Đồng Tháp	
		NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH				
		9				
189	1	Nông Lê Duy	Nam	11/01/2000	Tỉnh Lâm Đồng	
190	2	Nguyễn Vương Thanh Duy	Nam	05/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
191	3	Nguyễn Huỳnh Cẩm Huyền	Nữ	25/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
192	4	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	09/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
193	5	Nguyễn Thị Kiều Ngân	Nữ	16/07/2001	Thành phố Cần Thơ	
194	6	Phạm Khánh Phương	Nữ	14/09/1998	Tỉnh Gia Lai	
195	7	Nguyễn Đình Thiện Tâm	Nam	02/01/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
196	8	Nguyễn Xuân Trường	Nam	18/10/1997	Tỉnh Đắk Lắk	
197	9	Tô Triệu Vy	Nữ	05/12/2000	Thành phố Cần Thơ	
		NGÀNH: Y TẾ CÔNG CỘNG				
		2				
198	1	Mai Văn Bảo	Nam	20/11/1996	Tỉnh Bình Phước	
199	2	Trần Thị Bích Liên	Nữ	12/08/1984	Tỉnh Đồng Nai	

Danh sách có 199 thí sinh trúng tuyển

6

